

Nguyễn Huy Thiệp

THƯƠNG CẢ CHO ĐỜI BẠC



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Nguyễn Huy Thiệp

Thương cả cho đời bạc

Mở đầu

I

Trước khi đi Nhật Bản, Đặng Tử Mão nghe lời Đặng Tử Kính qua Nam Định để gặp Nguyễn Thượng Hiền, Tăng Bạt Hổ. Đến chợ Ròng, Đặng kéo cụ Khổng người làng Định Trạch, vốn trước kia là đốc biện quân lương của Nguyễn Quang Bích. Khổng cho Đặng biết Phan Bội Châu mới từ Nghệ An ra Nam Định:

- Cụ Phan đang ở nhà tôi.

Chỗ hai người đứng nói chuyện với nhau là một phiến đá vuông dùng để đập lúa nhưng vỡ một góc, nên người ta dùng nó lát đường. Trước khi cháy chợ Ròng năm 1987, người ta vẫn thấy phiến đá ấy lát trước quầy bán cá khô của bà Hai Oanh.

- Thừa cụ, nếu thế thì cụ phải cho tôi gặp được cụ Phan.

Khoảng thời gian đang kể đây là khoảng trước Tết Nguyên đán năm ất Ty 1905 chừng mấy ngày.

Quang cảnh chợ Ròng vui và nhộn nhịp sẽ được tả sau ở cuối chuyện này.

Cụ Khổng dẫn Đặng Tử Mão len lỏi vào chợ.

Tới gian hàng vải, cụ Khổng giới thiệu Đặng với cụ Đồng Thịnh là người giữ bát họ có danh tiếng ở chợ Ròng:

- ông Đặng là người hào kiệt.

Cụ Đồng Thịnh bảo:.

- Chúng tôi đều nghe danh ông. „Văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình“.

Đặng bảo:

- Thành Nam là nơi có nhiều hào kiệt. Cụ Khổng bảo:

- Đây là ngày trước.

Cụ Đồng Thịnh bảo:

- Nhất Tú Xương.

Nguyễn Huy Thiệp

Thương cả cho đời bạc

Phần 1

Tiểu sử Tú Xương

Trần Duy Uyên, tức Trần Tế Xương, tức Trần Kế Xương, tức Trần Cao Xương, tức Tú Xương, sinh năm Canh Ngọ 1870, mất năm Bính Ngọ 1907, hưởng dương 37 tuổi. Quê Tú Xương ở làng Vị Xuyên, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Đất Vị Xuyên được Tú Xương kể lại:

Có đất nào như đất ấy không?

Phố phường tiếp giáp với bờ sông

Nhà kia lối phép con khinh bố

Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.

Keo cú người đâu như cú sắt,

Tham lam chuyện thờ rất hơi đồng.

Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh:

Có đất nào như đất ấy không?

Tú Xương là con trai cả cụ Trần Duy Nhuận. Cụ Nhuận có 9 người con, trong đó có 6 người con trai và 3 con gái. Sáu con trai tên là Uyên, Ngự, Nguyên, Thiệp, Câu, Trùng. Ba con gái tên là Khiết, Tịnh, Vân.

Tú Xương lấy vợ, vợ tên là Phạm Thị Mẫn, hơn Tú Xương một tuổi, mất

năm 1931, quê ở làng Lương Đường, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, nhưng sinh ở Nam Định. Vợ Tú Xương làm nghề buôn bán gạo. Tú Xương có 6 người con trai tên là Bành, Bột, Bái, Uông, Lãng, Chử.

Tú Xương học chữ Hán, sống trong buổi giao thời chuyển từ chữ Hán sang chữ Quốc ngữ.

Tú Xương mộng công danh theo thói đời, theo đường thi cử, đi thi 8 lần, nhưng hỏng 7 lần, chỉ đỗ một lần: kỳ thi át Dậu 1885: hỏng, Mậu Tý 1888: hỏng, Tân Mão 1891: hỏng, Giáp Ngọ 1894: đỗ tú tài, Đinh Dậu 1897: hỏng, Canh Tý 1900: hỏng, Quý Mão 1903: hỏng, Bính Ngọ 1906: hỏng.

Kỳ thi năm Giáp Ngọ 1894, Tú Xương đỗ tú tài được một người Pháp tên là Buaranh tả lại như sau: „Trường thi Nam Định năm 1894, đông như kiến cỏ. Năm 1891, Nam Định chỉ có 9000 sĩ tử năm 1894, con số người đi thi lên tới 11000. Từ giữa trường thi, chỗ đường thập đạo trông ra, trùng trùng điệp điệp những mu rùa bằng tre, những tấm mui luyen nhà đồ (tức là những thi cụ lều chõng). Kỳ đệ nhất vào ngày 25-10-1894. Kỳ đệ nhị, ngày 15-11. Kỳ đệ tam 25-11. Và kỳ phúc hạch đệ tứ là ngày 1-2-1894. Ngày 8- 12- 1894 là lễ xướng danh những người đỗ. Tiếng loa ran lên, ôm ôm lạnh lạnh. Tiếng í ới gọi nhau lạc đường của người nhà các thầy khóa, của tiểu đồng, lão bộc, quản gia nhỏ lều đội chõng ra về trong đêm tối lập lòe ánh đuốc. Đám đông lên tới 25000 người. Lễ xướng danh từ rất sớm cho đến chiều. Ghế bành của các quan chấm thi và dự lễ kê cao tới 4 mét.

Quan Toàn quyền bận không đến, có quan cai trị Moren thay mặt dự lễ. Cứ xong mỗi tên ông tân khoa xướng lên mất 5 phút - lính từ lúc cất tiếng loa gọi tên, xoáy sang phía trái, xoáy sang phía phải, cho tới khi người trúng thi thích cánh lách được lên chỗ để trình căn cước. Khoa thi năm 1894, lấy 60 cử nhân và 200 tú tài (lệ triều đình đặt ra thường lấy theo tỉ lệ nhất cử tam tú, cứ chấm được một cử nhân thì lấy được ba tú tài).

Xướng xong tên được 60 ông cử nhân tân khoa mất 3 tiếng đồng hồ thì quan sứ Moren về. Các ông tân khoa phục xuống lạy. ở tỉnh đường quan Tổng đốc quan Kinh lược Bắc Kỳ ban mũ, ban áo tấc xanh, ban ô, ban tráp sơn - nó là những huân hiệu cụ thể của người men chân lên cái thang công danh hoạn lộ. (Bắc Kỳ cổ sự).

Tú Xương than sự thi, coi đây là nghiệp chương:

Bụng buồn còn muốn nói nang chi

Đệ nhất buồn là cái hồng thi

Một việc văn chương thôi cũng nhảm

Trăm năm thân thể có ra gì!

Về nghề nghiệp, Tú Xương không có nghề nghiệp gì.

Tú Xương kể lại: „Tôi vốn đi tiêu dao suốt năm, không để ý gì đến cửa nhà, đến nỗi vợ phải đón về dạy con, cung phụng như ông đồ người ngoài, không dám xưng hô theo lễ vợ chồng:

Thầy đồ, thầy đạc

Dạy học, dạy hành

Vài quyển sách nát

Dăm thằng trẻ ranh.

Văn có hay đã đỗ làm quan, vông điều vông tía

Võ có giỏi đã ra giúp nước, khó đỏ, khó xanh.

ý hấn thầy văn đốt võ dất

Cho nên thầy luân quần loanh q uanh.

Trông thầy:

Con người phong nhã

ở chốn thị thành

Râu rậm như chổi

Đầu to tày giành

Cũng lắm phen đi đó đi đây, thất điên bát đảo
Cũng nhiều lúc chơi liều chơi lĩnh tử đố tam khoanh.
Nhà lính, tính quan: ăn rất những thịt quay,
lạp xường, mặc rất những quần vân, áo xuyên;
Đất lề quê thói: chỗ ngồi cũng án thư, bàn
độc, ngoài hiên cũng cánh xếp, màn màn.
Gần có một mục, sinh được bốn anh: tên Uông, tên Bái,
tên Bột, tên Bành;
Mẹ muốn con hay, rắp một nỗi biển, cờ, mũ áo;
Chu rước thầy học, lính đủ tiền chè, rượu, cơm canh.
Chọn ngày lễ bái
Mở cửa tập tành
Thầy ngồi chễm chệ
Trò đứng xung quanh
Dạy câu Kiều lấy
Dạy khúc lý Kinh
Dạy những khi xuống ngựa lên xe, đứng ngồi phải phép
Dạy những lúc cao lâu, chiếu hát, ăn nói cho sành!
Tú Xương có tài xuất khẩu thành chương, hay làm thơ bốn cột người đời,
thói đời.
Thí dụ bốn ông ẩm Diêm:
Ghi chú của Tú Xương: „Ông ẩm Diêm đang ngồi chơi với ta, một chốc
bỗng thấy con bé là người nhà bà Hai Đích tới gọi: „Ông ẩm ơi! Ông về gói
hộ bà tôi vài cái giò!“ Ông ẩm lấy làm buồn cười. Hỏi mãi thì hóa ra chủ nhà
sai nó đi gọi thằng ẩm, nó nghe nhầm ra ông ẩm Diêm. Buồn cười quá ta
mới bốn ông ẩm rằng:
"ẩm không ra ẩm, ẩm ra nôi

Ấm chạy lăng quăng, ấm chẳng ngồi
Chán cả đồ chuyên cùng chén mẩu
Luộc gà, nấu thịt, lại đồ xôi ".

Thí dụ bốn ông Thành Pháo (mượn chuyện chơi tam cúc để réo tên ông Pháo là người may được cử giữ chức phòng thành):

Tượng tượng, xe xe, xé lẻ rồi
Sĩ đen, sĩ đỏ chẳng vào đôi
Đó ai biết được quân nào kết
Mã cũng chui mà tốt cũng chui!

Thí dụ bốn ông Ấm Kỷ là con trai cụ tuần Quang. Mẹ Ấm Kỷ dan díu với sư Doãn, tu ở chùa Phù Long (Nam Định):

Ấm Kỷ kia ơi tứ bảo này
Cha con mày phải cái này cay
Thôi đừng võng giá nghênh ngang nữa
Thằng hều Phù Long bá ngộ mày!

Thí dụ bốn bản thân mình:

Một trà, một rượu, một đàn bà
Ba cái lăng nhăng nó hại ta,
Chừa được cái gì hay cái nấy
Có chẳng chừa rượu với chừa trà.

Tú Xương được người đời gọi là „thần thơ thánh chữ“. Có người nói đặc sản Nam Định là chuỗi ngự và thơ Tú Xương. Cả một thời đại văn chương nhưng Tú Xương được yêu mến nhất:

Ông nghề, ông thám vô mây khói
Đứng lại văn chương một tú tài!

Tú Xương để lại khoảng 150 bài thơ phú và câu đối, phần lớn truyền miệng, bài nào cũng buồn cười, chơi chữ thần tình. Thí dụ nói về người chỉ giỏi

com rượu mà kém văn chương:

Văn chương chẳng thấy kêu rằng tốt

Chỉ tốt hai hàng lúa mạ thôi!

Hay:

ý hân thịt xôi lèn chặt dạ

Cho nên con tự mới tòi ra!

Thí dụ trâu vợ chồng mới cưới:

Con bé nhà kia nó lấy ai?

Thưa ông nó lấy chú Hai Mai

Đuôi gà cô ả coi xinh gái

Trứng cá anh chàng cũng đẹp giai!

Có người viết về Tú Xương: " Ông sinh không ai biết, ông chết không ai hay "

Vậy là cụ Đồng Thịnh bảo:

- Nhất Tú Xương.

Đặng Tử Mẫn cùng bảo:

- Nhất Tú Xương thật.

Cụ Khổng đối biện bảo:

- Hiềm Tú Xương chỉ du hí văn chương.

Khi ba người đang đứng nói chuyện với nhau thì có một người ăn mày đi đến ngửa tay xin tiền ở quầy bán thuốc bắc hiệu ông lang Xán. ông lang Xán xua tay:

Người đói thì ta cũng chẳng no

Cha thằng nào có tiếc không cho!

Xung quanh cười ầm lên.

Cụ Đồng Thịnh cười:

- Lại Tú Xương!

Nói rồi móc túi cho người ăn mày một hào.

Cụ Khổng đốc biện hỏi:

- ông Đặng khi nào ông đi Nhật Bản?

Đặng Tử Mân bảo:

- Sang năm mới.

Cụ Đồng Thịnh vào sạp vải lấy ra một gói lụa đỏ:

Ông Đặng, đây là tiền đóng góp của người việt Nam cho nước Việt Nam.

Đặng nói:

- Đa tạ cụ, của ít lòng nhiều.

Lúc ấy bỗng nhiên có tiếng đàn, tiếng nhị réo rắt cất lên. Đám người đứng xúm đông xúm đỏ quanh ông già hát sẩm với cô cháu gái chừng mười lăm tuổi:

Hát rằng:

Chị hỡi chị, năm nay túng lắm

Biết làm sao, Tết đến nơi rồi

Mới ngày nào, chị mua muối cùng tôi

Ngoảnh mặt lại, hàng vôi nay đã bán

Này nọ, này hoa, này hài, này hán

Pháo, tranh Tàu, Hương Cánh mới

đưa sang

Chị cùng em sẩm sửa lo toan

Muốn mua chịu, sợ nhà hàng lại lạ

Chị em ta cùng nhau giữ giá

Đến bây giờ ngã cả chẳng ai nâng

Cũng liêu bán váy chơi xuân...

Cụ Đồng Thịnh bảo:

- Lại Tú Xương!

Ông già hát sấm lại hát:

Hát rằng:

- Người tai mắt ai không thích thú

Lúc về già lụ khụ mới chơi xuân

Suối quanh năm nào mất cái lông chân

Nhà chứa bản để dành phân bón lúa

Ba câu chuyện khoe mình lắm của

Chón nhà lan sặc sụa những hơi đồng

Theo anh em đến chỗ lầu hồng

Hỏi cô ấy có chồng chăng nhỉ?

Anh đây thật là người chí khí

Tiền cưới cheo chi phí một vài hào

Khoe mình chơi nhất Hàng Thao!

Cụ Đồng Thịnh cười:

- Lại Tú Xương!

Đặng Tử Mẫn và cụ Không đốc biện chào cụ Đồng Thịnh để về.

Cụ Đồng Thịnh bảo:

- Ông Đặng! Sự nghiệp Đông du lớn lắm!

Đặng gật đầu:

- Đa tạ cụ!

Cụ Đồng Thịnh tiễn cụ Không đốc biện và Đặng Tử Mẫn tới ngoài cổng chợ.

Cụ Không hỏi Đặng:

- ông Đặng về nhà tôi bây giờ để gặp cụ Phan hay chờ đến tối?

Đặng Tử Mẫn bảo:

- Tôi muốn ghé thăm Tú Xương.

Cụ Đồng Thịnh bảo:

- Muốn tìm Tú Xương phải nhờ chú Mán.

Đặng Tử Mẫn ngồi lên xe chú Mán. Cụ Khổng đốc biện và cụ Đồng Thịnh lại quay vào chợ. Đặng Tử Mẫn ngồi lên xe. ông cất bọc tiền cụ Đồng Thịnh vừa trao vào trong tay nải. Thành Nam Định đang vào Tết: người xe nhộn nhịp, thấp thoáng bóng những cành đào ở nhiều cửa hiệu buôn. Khuôn mặt bà n bè thân quen hiện ra trong tâm trí Đặng: nào Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thượng Hiền, Trần Cao Vân, Trần Quý Cáp, Tăng Bạt Hổ, Hoàng Hoa Thám, Kỳ Đồng, Nguyễn Văn Cầm và nhiều người nữa.

- Tất cả lui vào thiên cổ...

Đặng nghĩ thế. ông lắng nghe tiếng pháo tép nổ ran cuối phố mà rùng mình. Trời lạnh. ở Nhật Bản trời lạnh hơn nhiều.

Chiếc xe tay đi lòng vòng một lúc lâu rồi đỗ trước một hiệu cao lâu. Hiệu cao lâu này đến nay không còn nữa. Vị trí của nó đại để ở giữa quán karaoke của cô Dung béo và Công ty Sách - Thiết bị trường học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo ở phố Hàng Thao bây giờ.

Đặng Tử Mẫn trả tiền xe cho chú Mán rồi gõ cửa hiệu. Chủ hiệu cao lâu là cô Ba Tuyết chạy ra đón Đặng.

Đặng hỏi:

- Ông Tú có ở đây không?

Cô Ba Tuyết cười:

- Gớm! Thì bác cứ vào đây cái đã nào!

Nguyễn Huy Thiệp

Thương cả cho đời bạc

Phần 2

Tú Xương nằm trên chiếu, đầu gác lên đùi cô đào Thu.

Tú Xương đọc:

Người bảo ông điên, ông chẳng điên

Ông thương, ông tiếc, hóa ông phiền!

Tú Xương suy nghĩ.

Ông nghĩ:

Từ lâu lắm, ở xa lắm, người ta đã

nhằm lẫn

Những nhằm lẫn cứ chồng chéo lên nhau

Sống trong những nhằm lẫn thật tai hại

Nhưng tỉnh ra còn tai hại hơn!

„Thiên hạ dễ thương đang ngủ cả

Tội gì mà thức một mình ta“.

Thôi thôi kệ!

Ai nhằm cứ nhằm

Ta chỉ thấy buồn cười mà thôi

„Những là thương cả cho đời bạc

Nào có cãm đầu đến kẻ thù“...

Tú Xương nhắu mắt lại. ông cãm thấy dễ chịu quá chừng. Cô đào Thu mới hai mươi mốt tuổi.

- Ông Tú! Thế chừng nào ông giúp em?

Tú Xương ậm ừ. ông đã chót hứa với cô đào Thu sẽ giúp cho cô một món lưng vốn. Em chỉ muốn về quê đi chợ. Làm công việc này nhọc lắu.

„Chơi thì nhọc. Làm thì không nhọc. Tại sao lại thế? Lại nhằu lắu rồi!“ Tú Xương nghĩ.

- Ông Tú ạ! Em chẳng thấy ai như ông cả.

„Lại nhằu lắu rồi! Đầu ông thì ai cũng như nhau hết“- Tú Xương lại nghĩ.

- Hôm nọ, cái ô mang ra ngoài hiệu cãm đồ chỉ bán được có ba hào.

Tú Xương cười, cô đào Thu cũng cười ngắu nghẻo.

Giai thoại đi hát mất ô:

Có ông đi hát, bị cô đầu nắu mất cái ô lưc soạn, ông này tiếc của, kể chuyện cho mọi người nghe. Tú Xương làm bài thơ sa u:

Đêm qua anh đến chơi đầu

Giày giôn anh dậu, ô tây anh cãm

Rạng ngày sang trồu canh nắu

Anh dậu em hắu còn nắu trồu

Hỏi ô, ô mất bao giờ

Hỏi em, em cứ ỡm ờ không thừa

Chín e rằu gió mai mưa

lắu gì đi sớm về trưa với tình...

Bài thơ này lư truyền, nhà hàng sợ mất tiếng xin Tú Xương nghĩ cách chữa cho đỡ ngượcu. Tú Xương bèn làm bài thơ trả lời:

Chắu qua muôn sự tại trồu

Thôi thôi xin chớ dài lời làm chi

Nắng thì nắng cũng có khi
Mưa thì mưa cũng có kỳ mà thôi
Thật lòng anh có thương tôi
Thì anh cử việc đội giờ mà lên
Nhược bằng anh cố bắt đền
Thì xin đền cái đất tiền bằng ba!
Cô đào Thu lại hỏi:
- Ông Tú! Thế chừng nào ông giúp em?
Tú Xương bảo:
- Rồi đâu có đó.
Cô đào Thu thở dài.
Tú Xương nghĩ:
Làm người thật khó
Chỉ sống thôi sao mà khó thế
Chẳng lẽ chỉ như thế thôi
Cái cái, đực đực
Những con thú mạnh biểu hiện
Những con thú yếu kêu gọi...
Đực đực, cái cái
Cái cái, đực đực.
Cô đào Thu hỏi:
- Sáng nay ông ăn quà gì? Sáng nay em ăn miễn lươn.
Tú Xương đọc:
- Quần áo rách rưới.
ăn uống xô bồ
Cơm hai bữa: cá kho, rau m uồng
Quà một chiều: khoai lang, lúa ngô...

Cô đào Thu lại hỏi:

- ông Tú! Thế chừng nào ông giúp em?

Tú Xương bảo:

- Được!

Cô đào Thu thở dài:

- ông Tú ông sống cũng thanh đạm nhỉ?

Tú Xương đọc:

„Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình hoài;

Tối thể thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt“.

(Cái phẩm giá tốt cùng ở trong thiên hạ là tình đối với trăng gió.

Cái phong lưu bậc nhất ở trên đời là tính khí giang hồ).

Cô đào Thu hỏi:

- ông Tú! Trên đời ông quý nhất loại người nào?

Tú Xương bảo:

- Loại anh hùng hào kiệt và loại rong chơi giang hồ.

Cô đào Thu cười ngặt nghẽo:

- Loại anh hùng hào kiệt ông nào cung toàn râu là râu!

Tú Xương cười.

- ừ, trên sân khấu vị anh hùng hào kiệt nào cũng toàn râu là râu thật.

Tú Xương nghĩ:

Anh hùng chí lớn

Ông râu hùm hàm én

Ông mặt đỏ râu dài

Phong ba cát bụi

Danh tiếng nước trần ai!

Cô đào Thu lại hỏi:

- Ông Tú! Thế chừng nào ông giúp em?

Tú Xương bảo:

- Tết!

Cô đào Thu bảo:

- ừ ừ! Tết đến nơi rồi!

Vừa lúc ấy thì Đặng Tử Mão bước vào.

Thương cả cho đời bạc

Phần 3

Chắc chắn cnộc nói chuyệ n gi ữa Đặ ng Tử Mẫ n và Tú Xương vô cùng cao nhấ vì Tú Xương đã ngòì thẳng dậy, nét mặt nghiêm trang.

Cô đào Thu hỏi:

- Em có phải đi ra ngoài hay không?

Tú Xương bảo:

- Không! Cô phải ở đây hầu rượu.

Đặng Tử Mẫ n và Tú Xương nói về thời thế. Xã hội Việt Nam ở đầu thế kỷ XX có tâ m trạng chung lo âu, ngơ ngác. Những mong mnồn khai sáng xuất hiện trong giới văn thân. Tấm gương cải cách Minh Trị Nhật Bản khơi dậy khát vọng biến đổi.

Đặ ng nói:

- Cụ Phan đã có ý định Đông du.

Tú Xương buột miệng:

- Đa tạ cụ.

Cô đào Thu bật cười: mỗi khi Tú Xương đa tạ ai nghĩa là Tú Xương đã nhận ra một điều gì đó bnồn cười.

Tú Xương đưa mắt, cô đào Thu biết ý lặng im.

Đặng Tử Mẫn nói:

- Số người ghi tên Đông du nay đã hơn 60 người. Trong miền Nam có Phan Chu Trinh rất có chí. Hiềm Phan Chu Trinh chủ trương „Pháp-Việt đề huề“.

Cụ Phan Bội Châu thì khác, chủ trương bạo động. Đặng Tử Mẫn nói:

- ở Bắc Giang, cụ Hoàng Hoa Thám rất mạnh. Cụ Phan Bội Châu cũng định lên gặp cụ Hoàng.

Cô đào Thu nín thở.

Đặng Tử Mẫn hỏi:

- ông Tú! Ông nghĩ gì khi cụ Phan cho rằng „Lập thân tối hạ thị văn chương“?

Tú Xương lại buột miệng:

- Đa tạ cụ.

Cô đào Thu lại xuýt bật cười. Tú Xương đưa mắt nhìn. Cô đào Thu vợ tình chạm tay vào cái tay nải của Đặng Tử Mẫn.

Đặng hỏi:

- ông Tú, tình cảnh ông hiện giờ thế nào?

Tú Xương bảo..

„Thê tróc, tử phọc“

Giai thoại vợ bắt, con trói:

Có người mang tặng Tú Xương một cái lồng chim. Thấy con chim bị nhốt, Tú Xương thương tình thả cho nó bay. ông bảo: Ngã phóng, nhĩ phi, dực mao tác vũ „ (Ta thả cho mày bay đi, lông cánh mặc sức bay nhẩy). Không dè bà vợ Tú Xương và mấy đứa con tưởng chim xỏ lồng nên chạy lại, chộp được, lại nhốt vào lồng như cũ. Tú Xương căm cảnh, bật cười bảo: „Thê tróc, tử phọc, âu lộ hoàn lung“ (Vợ bắt, con trói thế là con chim tự do lại quay vào lồng).

Cô đào Thu bảo:

- ông Tú. Em xuống nhà lấy đàn, lấy trống được không?

Tú Xương bảo:

- Được! Thế đã xong chưa?

Cô đào Thu cười bảo:

- Xong rồi.

Đêm hôm đó, trong men rượu, giữa không khí lạnh của ngày giáp Tết, Đặng

Tử Mẫn ngồi nghe Tú Xương gõ trống và cô đào Thu ngâm thơ. Thơ rằng:

Sực tỉnh trông ra ngõ sáng lò

Đêm sao đêm mãi thế ru mà.

Lạnh lòng bồn bể ba phân tuyết

Xao xác năm canh một tiếng gà.

Chim chóc hãy còn vương cửa tổ

Bướm ong chưa thấy lượn vườn hoa.

Nào ai là kẻ tìm ta đó

Đốt đuốc mà soi kéo lẫn nhà!

Thương cả cho đời bạc

Đoạn kết

Chợ Ròng chiều 30 Tết chật ních người. Ngoài cổng chợ bày la liệt những hàng rau, hàng thịt. Trong nhà là các dãy hàng khô, hàng vải, hàng tạp hóa. Chỗ nào cũng thấy có những câu đối viết trên giấy điều. Mùi gạo thơm quện lẫn với đủ thứ mùi hàng hóa khác. Tất cả đều có hương vị thân quen nông nản.

Cô đào Thu đi sắm tết. Cô chuẩn bị về quê. Đến quầy bán mứt kẹo, anh chàng bán hàng chọc ghẹo gì cô đào Thu. Cô đào Thu cười ngật nghẻo, đâm thùm thụp vào lưng anh chàng bán hàng. Cô bảo:

Chỉ trách người sao chẳng trách mình

Mình trung đâu đấy, trách người trinh.

Xung quanh cười rộ lên. Có ai nói:

- Lại Tú Xương!

Giai thoại cô đào Thu:

Tú Xương quen cô đào Thu hay xin tiền. Tú Xương hứa giúp một chút vốn nhỏ nhưng chưa có dịp. May có một lần Tú Xương gặp Đặng Tử Mặc, Đặng có tiền bèn trích một khoản nhỏ giúp cho cô đào Thu. Cũng có người nói rằng cô đào Thu trộm tiền của Đặng Tử Mặc, Tú Xương biết nhưng lờ đi

cho.

Nhân việc này Tú Xương có bài thơ:

Rước phải cô đào mới tẻo teo

Rác tai đà làm sự ỳ ề

Cầm, kỳ, thi, tửu, vui ra phá

Điền sản, tư cơ mấy cũng nghèo

Bạn ác không vay mà thúc lãi

Thói thành dầu lịch cũng thành keo

Thôi thôi xin kiêu cô từ đây

Chiều đãi thì tôi cũng vào đèo.

Cô đào Thu đi sắm Tết. Cô không biết rằng ở một góc chợ Tú Xương đang lặng lẽ ngắm nhìn cô. Tú Xương đi lẫn ở trong đám người đi chợ. Mọi người không ai biết ông... Một nhà sư khát thực chạm phải Tú Xương. Nhà sư lùi lại nói:

- A di đà Phật!

Tú Xương giật mình nhưng ông thấy buồn cười nên tự dung buột miệng

- Ca ki cà kật!

Không biết mọi người xung quanh có nghe Tú Xương nói gì không nhưng tiếng cười cứ thế ran lên không ngớt.

Tú Xương đi. Kia Tú Xương đang đi... Ông thông tay vào chợ

HẾT